



## TÌNH YÊU NHƯ BÓNG MÂY

Đà Lạt xưa kia giống như một thiêu u nư tu i xuân thì, dáng đài các, đã từng làm siêu lòng biết bao nhiêu là văn sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ, họa sĩ và công nhân gia nư a... Thời quy n rư. Thời đ m say. Ghé thăm Đà Lạt đ r i khi chia tay nhau i b n r n.

KHÁNH GIANG năm 1959 viết v "Đà Lạt v i du khách" đã nói:

*"B n có s ng qua nh ng ngày i ng i u bu n Đà Lạt, có ng m qua nh ng bu i hoàng hôn nhu m đ cánh đ i, có ng i thu mình nhìn qua g t m a n ng trĩu r i trên c a kính, có đ p tr m ngâm cô đ c say mê theo khói thu c và h ng v tách cà phê phin đen ngòm, có i th i đ i làn m a b i v đêm, có n n gót giày đ u đ u trên đ ng ph hoang v ng, có s ng qua nh ng gi phút tr ng r ng c a cu c đ i và lòng có mang ít nhi u k n m đau th ng, b n m i c m đ c cái "tâm h n" sâu xa và th m thía c a Đà thành. Và lúc y, b n khó lòng mà r i Đà Lạt đ c n a."*

Tình yêu v i Đà Lạt th t muôn v . Khi thì i ng i nh m t n c h thu êm đ u hay cu ng nhi t nh nh ng b t n c tr ng xóa c a thác n c bên đèo. Khi thì giăng m c nh s ng khói ph trên kh p cánh r ng thông. Khi thì tan bi n vào thình không theo tiếng chuông chùa Linh S n... tiếng chuông nhà th Con Gà... Tình yêu vang v ng và lan đi đ r i h i nh p vào núi đ i

Đà Lạt mùa bui sáng sớm khi mặt trời còn khuất đằng...

Phải chăng đời với những ai đã từng sinh trưởng tại Đà Lạt, hay đã có một thời gian dài sinh sống tại đây hoặc chỉ là du khách ghé thăm thành phố trong ít ngày thì Đà Lạt cũng là những ngày tháng cũ đã đi vào trong lòng cùng tâm hồn con người những niềm đam mê những nỗi sâu đằm và thi vị tha... như sự dịu ngọt của cơn mưa. Nói hoài không hết!

Sau đây chỉ là những ghi chép của một phần nào cái tình cảm những yêu và nhớ nhưng đó mà thôi! Mọi người ơi mặt trời! Tình yêu với Đà Lạt bằng những bóng mây, một thời đã hời hợt quyên luyến trên bầu trời thành phố cao nguyên thì nay lại man mác dần trôi ra khắp cõi bốn phương trời... Nhớ những hồn người!

## VŨ LÂM

VŨ LÂM, một người theo binh nghiệp lâu lăm thành phố Đà Lạt những ngày tháng cũ cũng viết những tâm sự:

“Tôi sinh ra ở miền Bắc Việt Nam, sống ở Ninh Bình, Hà Nội, Hải Phòng. Di cư vào Nam, suốt thời niên thiếu, đi học, lớn lên ở Sài Gòn, chỉ có những tháng hè hoặc Tết, tôi mới được lên Đà Lạt sống với cô và các em con của cô tôi. Vậy mà tôi vẫn có cảm tưởng tôi là công dân Đà Lạt, có lẽ vì kỷ niệm và tình yêu sâu đằm như một cái gì tôi gắn liền với Đà Lạt, cảm giác thêm những kỷ niệm của 4 năm thời quân trường Võ Bị.

Tuổi ngoài 60, tuổi già, hi vọng và tưởng tượng lại là con đường bằng phẳng! Nên người ta tưởng tượng ngoài cõi lòng nhìn vẫn quá khứ, sống vẫn quá khứ. Như con bò bui chi u vẫn nhai cỏ nhuộm vàng lúc ban ngày. Hình ảnh và những cảm giác của Đà Lạt vẫn còn đằm nét trong tôi, nên những buổi chiều bui, những ngày mưa bão, tôi vẫn tưởng tượng người lính mới mình bên cửa sổ, trong một góc của căn phòng, trầm ngâm, mở màn những buổi những ngày tháng ở Đà Lạt. Đà Lạt những buổi sáng sống những phút trôi tung lững. Đà Lạt buổi chiều, buổi tối mù sống. Đà Lạt mây mù phủ trên rừng thông, đồi núi, mở một đống Lang Biang. Đà Lạt những ngày mưa bão lê thê, giá lạnh, âm u! Đà Lạt và những tình, Đà Lạt và nỗi buồn ngấm thấm hồn tôi suốt một đời.

Tôi nhớ con đường khu chèo Hòa Bình đến trường Học Xuân Hoàng, nhớ con đường ven hồ và đồi Cù, xa xa phía cuối hồ, ngọn tháp nhìn trường Lycée Yersin vẫn còn cao in trên nền trời. Tôi nhớ bước chân lên những tầng lầu của thành phố Palace, nhớ con đường đến phố đầy lá thông khô và những hàng thông cao vút. Đà Lạt có một mùi thơm huyền hoặc suốt đời khó quên, mùi thơm của núi đồi, mùi rừng thông, nhài thơm, mùi ngo, mùi hoa Mimosa.

Thời gian tôi sống ở Đà Lạt ít hơn ở Sài Gòn, những Đà Lạt đã gói ghém những cảm xúc, rung

Đến ngày của tôi thì ngày bé, những ngày còn chập chững, vui đùa, đá bóng với đám bạn nhỏ trong khu rừng thông bên trường Petit Lycée, băng rừng tìm sau căn nhà ở đường Pasteur tìm đường ra thác Camly. Cho đến những ngày về quê thăm bố mẹ, thăm bà nội, thăm ông ngoại yêu trong ví lâu lâu lấy ra ngắm nhìn, thăm ông bà ở Cà phê Tùng. Nên, một phần của lý do tôi đi sao sau ngày xong tú tài phần hai, tôi không chọn làm giáo sư, luật sư, kỹ sư, bác sĩ, tôi cũng không chọn quân trường Hoàng Quân, Không Quân mà chọn trường Võ Bị Đà Lạt, nơi mà khi bước chân vào đã mang theo những điều mới mẻ lạ lùng vô định, may rủi, chưa biết sẽ về đâu, một là xanh cỏ hai là đen ngựa!”...

## ĐỖ VĂN

Đăng trong một tờ san ghi năm 1994, tờ Luân Đôn nước Anh, ký giả Đỗ VĂN của đài B.B.C viết về những kỷ niệm của mình với thành phố Đà Lạt 40 năm về trước:

“Đà Lạt đã là khởi điểm cho cuộc đời phiêu bạt của tôi, khởi điểm của những mất mát của tôi, đời tôi đó đến nay, một vài lần có quay trở lại thăm quê hương xưa cũ, thóc cũng như măng, thì cuộc đời qua mau mà sao khó khăn. Những nỗi buồn ban đầu của tôi hoa niên, những tình cảm lãng mạn của dạo đầu, của bước chân kỷ niệm, vẫn in sâu không thể xóa nhòa.

Ai cũng có thể nói rằng là người Đà Lạt. Chẳng cần sống với Đà Lạt và trừu tượng Đà Lạt là gì ...

Ngày tôi biết Đà Lạt là lúc về quê thăm ông bà và thân yêu, trở về khi đất nước chia đôi. Tôi đã được chứng kiến quang cảnh bình yên và hòa bình của Đà Lạt trước khi có cơn bão tàn phá phàn nàn của lịch sử. Chẳng cần những nỗi buồn của danh thủ măng của Đà Lạt ra làm gì nữa, xin đừng những kỷ niệm xưa của những người lính ở những nơi mà lúc chiêu xuống, những tình yêu của cánh chim trời bay xa nơi chốn cũ.

Đà Lạt đời tôi là những ngày ghé qua của tôi. Từ St Benoit, trên những chiếc xe taxi Peugeot 203 phóng lao xuống phố, qua nhà Gare, qua trường Yersin, qua hàng ngàn của tôi chỉ còn nhà nơi màu rừng in bóng lung linh. Đà Lạt đời tôi là một đêm Giáng Sinh âm thanh của tôi con đường dẫu đi phố, thoải mái theo triền dốc cao, dẫu đi bộ trên thềm không lấy nh giá, đừng nghe vang vọng tiếng hát từ giáo đường trong đêm thánh vô cùng. Đà Lạt đời tôi là những buổi tối có ánh đèn như đêm hoa đăng, tôi từng gác nhà của khách sạn Hòa Bình trông sang rạp hát Ngọc Hiệp, nghe những tiếng vọng của nỗi niềm hoan lạc những điệu nhạc giao duyên nào nức nở, là một buổi sáng về rừng đi ngắm bên sông của phố khu Palace, thu hút khách sạn Lang Biang với thềm chênh vênh hàng loạt, để tôi một trời trôi dạt theo hàng loạt những tan dần trong những sương mù.

Bên những năm về trước, một đêm rớt khuya, khi vũ trường La Croix du Sud sát chỗ Đà Lạt đã chấm dứt khúc luân vũ của tôi cùng, trở lại buổi không khí tĩnh lặng cho đêm trường, tôi lần đầu tiên nghe tiếng theo con đường thanh vắng của tôi, nơi cảm dâng trào. Trên đỉnh đồi cao thấy hai cây thông đứng lặng lẽ trước gió, tôi thốt lên với cây xanh: “Xin hãy đứng với tôi gian! Tôi mong có ngày tôi lại có thể tìm về chốn cũ để ngắm hai ngọn thông lùa theo hàng loạt gió!”.

Bây giờ, bốn mươi năm sau, không hiểu có còn hai ngôn ngữ già tình yêu của hay chăng?”

## PHAN NGHỆ

Kể niềm vui thành phố Đà Lạt từ thời 1951 khi mình mới mười tuổi đi du và mười rưỡi về Huế đi lên công nghiệp này vẫn còn khắc ghi mãi trong lòng PHAN NGHỆ:

“Tôi đến Đà Lạt năm lên 10 sau khi mười rưỡi về Huế về kính đi lên Đà Lạt sống với ba má tôi. Tuy mới 10 tuổi nhưng muộn đến Đà Lạt cũng phải có hai ngôn ngữ, quân nhân học công chức bố lãnh thì mới được nhập học ở Hoàng Triều Công nghiệp Thành này. Mẹ đi du ba tôi học kỹ là lính Nguyễn Lâm Quân của Vua Bảo Đại đóng ở Biệt Động... Nếu tôi nhớ không lầm thì đó là khoảng tháng 2 năm 1951. Máy bay Air Cosara chở tôi đáp xuống phi trường Liên Khàng.

Cả máy bay mới, một luồng không khí mát rười rượi thổi vào, tôi hít một hơi thật dài và nuốt lần không khí mát mẻ đó. Tôi có cảm tưởng như đang ở ngoài trời nóng bức của một buổi trưa hè, bước vào một nơi có một hơi thổi mát mẻ như trong máy bay nhưng lại đang ở heater). Tôi ngập ngừng bước xuống thang máy bay, đặt chân xuống phi trường Liên Khàng, xuống Đà Lạt. Đà Lạt, thành phố tôi mới tưởng tượng đến khi tôi còn học ở Biệt Động Thành ở Huế. Cô giáo dạy tôi đọc kỹ là người vợ của tôi ở Đà Lạt, cô Nguyễn Thị Liễu. Hơn cô cũng có những kỷ niệm êm đềm và rất thi vị của Đà Lạt. Có một bài tôi thích nhất và thu thập cho đến bây giờ. Đó là một bài thơ về Đà Lạt, trong đó có đoạn viết: “Lên trên Cao Nguyên Langbian, chung quanh toàn núi đồi hùng vĩ, Đà Lạt chiếm một vùng rất rộng, quanh năm lúc nào cũng mát mẻ, không khí như nhàn, trong sạch lại thêm hương vị thơm tho của rừng thông bát ngát...” và “...Đây con đường đi đến địa đàng của ta vào một khu rừng tĩnh mịch và êm dịu, kia là đồi lên đồi và suối, một hồ trong xanh phản ánh bóng mây dãy thông già cao vút...”. Tôi đến Đà Lạt do cô giáo dạy tôi trong những bài tập đọc và học thu thập lòng nhớ. Đứng ở một chân lên xuống Đà Lạt mới nghĩ, hít thở được không khí thanh mát, Đà Lạt thực sự trở về một tôi còn đứng trên công nghiệp bài tập đọc mà cô giáo đã dạy và trí tôi tưởng tượng.”

PHAN NGHỆ kể tiếp với niềm mình tôi ở quê thành phố này và những âm thanh ở tai khó quên:

“Chuyện đầu tiên của tôi ở Đà Lạt là Xóm Nhà Lá của Dinh 3 của Vua Bảo Đại, một xóm nhà được cất lên như một trại Gia binh của Nguyễn Lâm Quân. Xóm Nhà Lá nằm dọc theo con đường lát đá dẫn vào Suối Tía, khu trại của ông Tây Faro...”

Sau Xóm Nhà Lá là khu Rừng Ái Ân, mỗi khi chiều lên, tiếng mõ nện lên kêu “tác” âm vang rừng núi. Lúc đêm đến tiếng chim Ó Ma Lai kêu như tiếng hú của ma rừng trong truyện của Thế Lữ. Sáng sáng, trong không khí trong lành và tĩnh mịch của núi rừng, tiếng chim Đa đa đi tìm thức ăn. “Tác da da bả cha” nghe thật cô tịch...

Xóm Nhà Lá tôi thu thập khu Biệt Động, mười năm ra khỏi Đà Lạt phải qua một khu rừng thông có

một Mùa Thập Nhất rọi xuống đỉnh Nhà Bò. Đợi vài tuần lên mùa của tôi, Đỉnh Nhà Bò là một cái dốc quá cao, mình lên đi học về, tôi phải leo lên cái Đỉnh Nhà Bò đó, lên đến đỉnh nhấc, tôi cùng vài người bạn đi nghỉ 5 - 10 phút cho khỏe rồi mình lên về nhà.

Đứng trên núi cao nhìn xuống thành phố lúc nào cũng như đang yên lặng trong làn sương mờ mờ của núi rừng. Thành phố Đà Lạt như trong những bức tranh Tàu, mong manh tan hòa vào che trong làn sương.”

**(Trích: “ĐÀ LẠT NGÀY THÁNG CŨ”**

**Số 1 : LS. Ngô Tăng Giao)**

